

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Bản án số: 22/2026/HSST
Ngày 27 tháng 01 năm 2026*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐÀ NẴNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Anh Đào**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Xuân Tùng**

Ông Đặng Công Tâm

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Nguyễn Hải Hoàng** – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đà Nẵng tham gia phiên tòa:* Bà **Lê Thị Kim Tâm** - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 100/2025/TLST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2026/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2026, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lý Anh T**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Sinh ngày 27 tháng 11 năm 1989, tại thành phố Đà Nẵng.

Nơi thường trú và chỗ ở: ** Trần Quý Cáp, phường Hải Châu, thành phố Đà Nẵng). Số CCCD: 048089005***; cấp ngày 24.8.2022; Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông. Con ông: Lý Ngọc M (sinh năm 1964, còn sống) và bà Nguyễn Thị Ngọc D (sinh năm: 1970, còn sống). Gia đình có 02 người con, bị cáo là con thứ 01. Có vợ là Lê Thị Quỳnh P (sinh năm 1991) và có 01 con sinh năm 2024.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Cai nghiện tự nguyện tại Cơ sở cai nghiện Bà Bàng, TP. Đà Nẵng từ ngày 11.9.2024 đến 11.3.2025. Ngày 31.3.2025, UBND P. Thạch Thang, Q. Hải Châu (cũ), TP. Đà Nẵng ra Quyết định số 160/QĐ-UBND quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú, thời hạn quản lý từ ngày 11.3.2025 đến ngày 11.3.2026.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 29 tháng 9 năm 2025, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lý Anh T là đối tượng đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy theo Quyết định quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú số 160 ngày 31.3.2025 của UBND P. Thạch Thang, Q. Hải Châu (cũ), TP. Đà Nẵng, thời hạn quản lý từ ngày 11.3.2025 đến ngày 11.3.2026.

Vào khoảng ngày 20.7.2025, Lý Anh T sử dụng điện thoại di động liên hệ qua ứng dụng Telegram mua 300.000 đồng ma túy của một người phụ nữ (không rõ lai lịch), hẹn giao tại khu vực đường Nguyễn Tất Thành, TP. Đà Nẵng, thanh toán bằng tiền mặt. Cùng ngày, sau khi nhận được ma túy từ người phụ nữ, T đến thuê phòng tại một nhà nghỉ tại khu vực đường Nguyễn Tất Thành và sử dụng một mình hết số ma túy vừa mua được, rồi ra về. Vào lúc 06 giờ 30 phút ngày 27.7.2025, Công an P. Hải Châu, TP. Đà Nẵng tiến hành mời T về trụ sở làm việc để xác định hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Tiến hành xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể (test nhanh) T cho kết quả dương tính với chất ma túy heroin. Công an P. Hải Châu tiến hành thu mẫu nước tiểu của Tuấn, niêm phong, gửi giám định.

Vật chứng thu giữ:

- Mẫu nước tiểu của Lý Anh T trong chai nhựa, được niêm phong ký hiệu “T”.

Tại Kết luận giám định số 1291/KL-KTHS ngày 15.8.2025 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, kết luận: Tìm thấy chất Morphine, 6-monoacetylmorphine (6-MAM) và Codeine là sản phẩm chuyển hóa của chất ma túy Heroine (Heroin) trong mẫu nước tiểu ghi thu của Lý Anh T trong chai nhựa niêm phong ký hiệu "T" gửi giám định.

Tại Bản kết luận điều tra vụ án hình sự đề nghị truy tố số: 857/BKL-VPCQCSĐT ngày 26.11.2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Nẵng đề nghị truy tố Lý Anh Tuấn về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 256a của Bộ luật Hình sự.

Tại Bản Cáo trạng số 39/CT-VKSKV1 ngày 12 tháng 12 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Lý Anh T về tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Lý Anh T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Đà Nẵng thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lý Anh T và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 256a, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng đã thực hiện giám định nước tiểu và không hoàn trả sau giám định nên không đề cập xử lý.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thấy được lỗi lầm của mình, đã thực sự ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm vấn công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo cũng như những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Lý Anh T đã khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Lý Anh T là đối tượng đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy (Quyết định quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú số 160 ngày 31.3.2025 của UBND P. Thạch Thang, Q. Hải Châu (cũ), TP. Đà Nẵng) nhưng vào ngày 20.7.2025, tại một nhà nghỉ (không rõ tên, địa chỉ cụ thể) khu vực đường Nguyễn Tất Thành, TP. Đà Nẵng, Lý Anh T đã sử dụng trái phép ma túy Heroin. Đến 06 giờ 30 phút ngày 27.7.2025 thì T bị Công an P. Hải Châu, TP. Đà Nẵng phát hiện việc sử dụng trái phép ma túy. Do đó, hành vi nêu trên của Lý Anh T đã cấu thành tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đà Nẵng đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Bị cáo Lý Anh T nhận thức rõ sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì phục vụ lợi ích nhu cầu cá nhân của bản thân nên vẫn thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần thiết phải xử phạt bị cáo Lý Anh T mức án tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Về nhân thân: Bị cáo Lý Anh T có nhân thân xấu thể hiện rõ ở việc đã từng cai nghiện ma túy tự nguyện tại Cơ sở cai nghiện Bàu Bàng, TP. Đà Nẵng.

[4.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Hành vi phạm tội của bị cáo Lý Anh T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Ngoài ra, cha bị cáo Lý Anh T (ông Lý Ngọc M) được tặng thưởng Huân chương chiến sĩ vẻ vang. Do đó cần áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[5] Về quyết định hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt bị cáo Lý Anh T tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo nói riêng đồng thời cũng để răn đe, phòng chống tội phạm nói chung.

[6] Về xử lý vật chứng Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng đã thực hiện giám định nước tiểu và không hoàn trả sau giám định nên không đề cập xử lý.

[7] Ngoài ra:

Điện thoại di động của Lý Anh T sử dụng liên hệ mua ma túy, do Lý Anh T đã làm mất nên Cơ quan điều tra không thu hồi được và không đề cập xử lý.

Người phụ nữ bán trái phép chất ma túy cho Lý Anh T và nhà nghỉ nơi T thuê làm địa điểm sử dụng ma túy, hiện không xác định được nhân thân, lai lịch và địa chỉ nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Từ những nhận định trên, xét thấy lời luận tội của Kiểm sát viên - Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đà Nẵng về tội danh và áp dụng các điều luật là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo Lý Anh T thực hiện hành vi phạm tội, bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lý Anh T phạm tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm b khoản 1 điều 256a; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lý Anh T 02 (hai) năm tù về tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29 tháng 9 năm 2025.

3. Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Lý Anh T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND KV 1 – Đà Nẵng;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- *VKSND TP Đà Nẵng;*
- *TAND TP Đà Nẵng;*
- *Phòng HS nghiệp vụ CA TPĐN;*
- *Những người tham gia tố tụng;*
- *Lưu hồ sơ.*

Nguyễn Thị Anh Đào

